

Số: 430/2026/QĐST - HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 433/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1985;

+ Anh Trịnh Xuân T, sinh năm: 1978;

Cùng địa chỉ: tổ G, khu phố K, phường Việt H, thành phố Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Xuân T tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/02/2008 tại Ủy ban nhân phường Hà K, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, tính cách không hoà hợp nên thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng không còn sự tôn trọng, chia sẻ dành cho nhau. Chị D và anh T cùng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm cho nhau không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đều thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Xuân T thống nhất trình bày có 02 con chung là Trịnh Như Hương Q, sinh ngày: 30/7/2008 và Trịnh Đông Vũ, sinh ngày 25/5/2015.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: con chung Trịnh Như Hương Q đã thành niên,

không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh Trịnh Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trịnh Đông V cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Xuân T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Xuân T không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Xuân T có 02 con chung là Trịnh Như Hương Q, sinh ngày: 30/7/2008 và Trịnh Đông V, sinh ngày 25/5/2015.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: con chung Trịnh Như Hương Q đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trịnh Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trịnh Đông V cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000636 ngày 08/9/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- UBND phường Việt Hưng, TP. Quảng Ninh (GCNKH số 24, quyền số 01/2008 của UBND phường Hà Khẩu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Huyền